

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm:

TT	Nội dung đánh giá	Mức điểm tối đa	Mức điểm chi tiết	Mức điểm tối thiểu
I	<p>Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ: Căn cứ theo tình hình tài chính của nhà thầu hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà thầu liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như liên kết công ty mẹ - công ty con hoặc công ty liên kết với nhà thầu hoặc thành viên liên danh</p> <p>* Đối với Nhà thầu liên danh, điểm của Nhà thầu được tính bằng tổng điểm của các thành viên trong liên danh tương ứng với phần công việc mà từng thành viên đảm nhận (theo phương pháp bình quân gia quyền với trọng số là tỷ lệ công việc từng nhà thầu đảm nhận). (ví dụ liên danh có 02 thành viên A và B với tỷ lệ đảm nhận tương ứng là a%, b% và mức điểm tương ứng là A1 và B1 thì mức điểm của nhà thầu liên danh là $A1 \times a\% + B1 \times b\%$)</p> <p>* Nhà thầu độc lập hoặc thành viên đứng đầu liên danh tối thiểu phải đáp ứng tại mức điểm đạt thấp nhất đối với các chỉ tiêu 1, 2, 3</p> <p>* Thành viên đứng đầu liên danh phải đảm nhiệm tỷ lệ công việc lớn nhất.</p>	20		14
1	<p>Chỉ tiêu tỷ lệ biên khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12 của 3 năm 2022, 2023, 2024 <i>Phương pháp xác định: Tỷ lệ giữa Biên khả năng thanh toán và biên khả năng thanh toán tối thiểu</i></p>	5		1
	Có chỉ tiêu 1 năm bất kỳ dưới 1		0	
	Chỉ tiêu năm gần nhất từ 1 đến dưới 1,3		1	
	Chỉ tiêu năm gần nhất từ 1,3 đến dưới 1,6		3	
	Chỉ tiêu năm gần nhất từ 1,6 trở lên		5	
2	<p>Chỉ tiêu tổng phí bảo hiểm trên vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12 của 3 năm 2022, 2023, 2024 <i>Phương pháp xác định:</i></p> $x = \frac{\text{Tổng phí bảo hiểm (A)}}{\text{Vốn chủ sở hữu (B)}}$ <p><i>Nguồn số liệu:</i> (A): Mã số 01.1 + Mã số 01.2 - Báo cáo kết quả HĐKD theo hoạt động (B): Mã số 400 - Bảng cân đối kế toán</p>	5		1
	Có chỉ tiêu một năm bất kỳ trên 500%		0	

TT	Nội dung đánh giá	Mức điểm tối đa	Mức điểm chi tiết	Mức điểm tối thiểu
	Chi tiêu năm gần nhất từ 350% đến 500%		1	
	Chi tiêu năm gần nhất từ 200% đến dưới 350%		3	
	Chi tiêu năm gần nhất dưới 200%		5	
3	<p>Chỉ tiêu tỷ lệ kết hợp tại thời điểm 31/12 của 3 năm 2022, 2023, 2024</p> <p><i>Phương pháp xác định:</i></p> <p>$x = \text{Tỷ lệ bồi thường } (x_1) + \text{Tỷ lệ chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm } (x_2)$</p> <p>Trong đó:</p> $x_1 = \frac{\text{Tổng chi bồi thường bảo hiểm thuộc trách nhiệm giữ lại (A)}}{\text{Doanh thu phí bảo hiểm thuần (B)}}$ $x_2 = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động kinh doanh (C)}}{\text{Doanh thu phí bảo hiểm thuần (B)}}$ <p><i>Nguồn số liệu:</i></p> <p>(A): Mã số 15 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (HĐKD) theo hoạt động (loại trừ các khoản chi bồi thường được sử dụng từ quỹ dự phòng dao động lớn)</p> <p>(B): Mã số 03 - Báo cáo kết quả HĐKD theo hoạt động</p> <p>(C): (Mã số 17 + Mã số 26 - Mã số 04) - Báo cáo kết quả HĐKD theo hoạt động. Riêng đối với các doanh nghiệp mới thành lập và hoạt động thì trong 3 năm đầu, (C) không bao gồm chi phí thành lập và phát triển mạng lưới.</p>	5		1
	Có chỉ tiêu một năm bất kỳ từ 100% trở lên		0	
	Chi tiêu năm gần nhất từ 96% đến dưới 100%		1	
	Chi tiêu năm gần nhất từ 94% đến dưới 96%		3	
	Chi tiêu năm gần nhất dưới 94%		5	
4	<p>Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024</p> <p>Phương pháp xác định: Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn</p>	5		
	Có hệ số dưới 1		0	
	Hệ số từ 1 đến dưới 1,1		1	

TT	Nội dung đánh giá	Mức điểm tối đa	Mức điểm chi tiết	Mức điểm tối thiểu
	Hệ số từ 1,1 đến dưới 1,2		3	
	Hệ số từ 1,2 trở lên		5	
II	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc Đối với nhà thầu liên danh: Áp dụng với thành viên đứng đầu liên danh có tỷ lệ công việc đảm nhận lớn nhất	10		7
1.	Hiểu biết về tính chất và mục đích gói thầu	5		3
	Trình bày đầy đủ, chi tiết, rõ ràng thể hiện sự hiểu biết của nhà thầu về những nội dung cơ bản của gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		5	
	Trình bày chưa đầy đủ, chưa chi tiết, chưa rõ ràng thể hiện sự hiểu biết của nhà thầu về những nội dung cơ bản của gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.		3	
	Không trình bày hoặc có nhưng không đúng về những nội dung cơ bản của gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.		0	
2.	Hiểu biết về các tổn thất đối với công trình được bảo hiểm	5		4
	Trình bày đầy đủ, rõ ràng, chi tiết sự hiểu biết của nhà thầu về các tổn thất có thể xảy ra đối với loại công trình được bảo hiểm.		5	
	Trình bày chưa đầy đủ, chưa rõ ràng, chưa chi tiết sự hiểu biết của nhà thầu về các tổn thất có thể xảy ra đối với loại công trình được bảo hiểm.		4	
	Không trình bày hoặc có nhưng không đúng về các tổn thất có thể xảy ra đối với loại công trình được bảo hiểm.		0	
III	Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện: Đối với nhà thầu liên danh: Áp dụng với thành viên đứng đầu liên danh có tỷ lệ công việc đảm nhận lớn nhất	25		17,5
1	Có sơ đồ và quy trình rõ ràng thể hiện sự liên kết chặt chẽ giữa các bên liên quan trong quá trình thực hiện chương trình bảo hiểm theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. Nêu rõ vai trò của mỗi bên trong mối quan hệ giữa các bên liên quan: Người mua bảo hiểm - Công ty bảo hiểm.	5		5

TT	Nội dung đánh giá	Mức điểm tối đa	Mức điểm chi tiết	Mức điểm tối thiểu
	Đáp ứng yêu cầu trên		5	
	- Không có sơ đồ và quy trình rõ ràng thể hiện sự liên kết chặt chẽ giữa các bên liên quan trong quá trình thực hiện chương trình bảo hiểm theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. - Không nêu rõ vai trò của mỗi bên trong mối quan hệ giữa các bên liên quan: Người mua bảo hiểm - Công ty bảo hiểm. Hoặc có những nội dung trên nhưng không rõ ràng và không phù hợp với nội dung của E-HSMT.		0	
2	Có sơ đồ và quy trình rõ ràng thể hiện sự liên kết chặt chẽ giữa các bên liên quan trong quá trình giải quyết bồi thường, có biểu mẫu hướng dẫn trong trường hợp xảy ra tổn thất. Nêu rõ vai trò của mỗi bên trong mối quan hệ giữa các bên liên quan: Người mua bảo hiểm - Công ty bảo hiểm - Công ty giám định độc lập - Người thụ hưởng.	10		10
	Đáp ứng yêu cầu trên		10	
	- Không có sơ đồ và quy trình rõ ràng thể hiện sự liên kết chặt chẽ giữa các bên liên quan trong quá trình giải quyết bồi thường, không có biểu mẫu hướng dẫn trong trường hợp xảy ra tổn thất. - Không nêu rõ vai trò của mỗi bên trong mối quan hệ giữa các bên liên quan: Người mua bảo hiểm - Công ty bảo hiểm - Công ty giám định độc lập - Người thụ hưởng. Hoặc có những nội dung trên nhưng không rõ ràng và không phù hợp với nội dung của E-HSMT.		0	
3	Đề xuất công ty giám định độc lập (Có tài liệu chứng minh kèm theo: hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có))	10		2,5
	Không đề xuất Công ty giám định độc lập		0	
	Có đề xuất 01 Công ty giám định độc lập		2,5	
	Có đề xuất 02 Công ty giám định độc lập		5	
	Có đề xuất \geq 03 Công ty giám định độc lập		10	
IV	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ:	15		10,5

TT	Nội dung đánh giá	Mức điểm tối đa	Mức điểm chi tiết	Mức điểm tối thiểu
	Đối với nhà thầu liên danh: <i>Áp dụng với thành viên đứng đầu liên danh có tỷ lệ công việc đảm nhận lớn nhất</i>			
1	Phân tích mô tả kế hoạch triển khai dịch vụ	5		3,5
	Kế hoạch công việc bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện gói thầu. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, rõ ràng, phù hợp với nhiệm vụ trong điều khoản tham chiếu, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành		5	
	Kế hoạch công việc bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện gói thầu. Tuy nhiên, mỗi một nhiệm vụ đề ra chưa được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, rõ ràng với nhiệm vụ trong điều khoản tham chiếu, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, tiến độ dự kiến		3,5	
	Kế hoạch công việc trình bày không phù hợp hoặc không trình bày		0	
2	Giải pháp kỹ thuật thực hiện dịch vụ	5		3,5
	Đề xuất giải pháp kỹ thuật thực hiện gói thầu khoa học, chi tiết, rõ ràng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.		5	
	Có đề xuất giải pháp kỹ thuật thực hiện gói thầu nhưng chưa khoa học, chưa chi tiết hoặc chưa rõ ràng theo yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.		3,5	
	Giải pháp kỹ thuật trình bày không phù hợp hoặc không trình bày.		0	
3	Biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	5		3,5
	Trình bày biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ đầy đủ, rõ ràng, chi tiết		5	
	Có trình bày biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ tuy nhiên chưa đầy đủ, chưa rõ ràng hoặc chưa chi tiết.		3,5	
	Biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ trình bày không hợp lý hoặc không trình bày.		0	
V	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ	30		21
1	Tái bảo hiểm	5		5

TT	Nội dung đánh giá	Mức điểm tối đa	Mức điểm chi tiết	Mức điểm tối thiểu
	Nhà thầu cung cấp chương trình tái bảo hiểm có nêu chi tiết mức giữ lại (không quá 10% Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024), xác nhận tái bảo hiểm từ nhà tái bảo hiểm quốc tế có xếp hạng tín nhiệm tối thiểu A theo AM Best, A theo S&P hoặc các xếp hạng khác tương đương, đảm bảo đã thu xếp đủ 100% mức trách nhiệm bảo hiểm của gói thầu đồng thời cam kết tuân thủ theo đúng chương trình tái đã cung cấp.		5	
	Không cung cấp được chương trình tái bảo hiểm/ hoặc có cung cấp nhưng không chính xác /hoặc không đầy đủ, đáp ứng theo yêu cầu.		0	
2	Tạm ứng số tiền bồi thường khi có tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm	15		6
	Nhà thầu đề xuất tạm ứng số tiền bồi thường dưới 40% giá trị tổn thất ước tính được xác định dựa trên Báo cáo giám định sơ bộ của Đơn vị giám định độc lập		0	
	Nhà thầu đề xuất tạm ứng số tiền bồi thường từ $\geq 40\%$ đến dưới 45% giá trị tổn thất ước tính được xác định dựa trên Báo cáo giám định sơ bộ của Đơn vị giám định độc lập		6	
	Nhà thầu đề xuất tạm ứng số tiền bồi thường từ $\geq 45\%$ đến dưới 50% giá trị tổn thất ước tính được xác định dựa trên Báo cáo giám định sơ bộ của Đơn vị giám định độc lập		10	
	Nhà thầu đề xuất tạm ứng số tiền bồi thường $\geq 50\%$ giá trị tổn thất ước tính được xác định dựa trên Báo cáo giám định sơ bộ của Đơn vị giám định độc lập		15	
3	Chương trình bảo hiểm	5		5
	Nhà thầu đề xuất chương trình bảo hiểm đáp ứng toàn bộ yêu cầu trong Chương V đồng thời cam kết cung cấp chương trình bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng tuân thủ theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ.		5	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên		0	
4	Có kinh nghiệm giải quyết bồi thường ít nhất 1 vụ tổn thất cho hợp đồng bảo hiểm công trình giao thông đường bộ cấp 1 trở	5		5

TT	Nội dung đánh giá	Mức điểm tối đa	Mức điểm chi tiết	Mức điểm tối thiểu
	lên từ 01/01/2022 đến nay. (cung cấp ủy nhiệm chi giải quyết bồi thường) Đối với nhà thầu liên danh: <i>từng thành viên liên danh đáp ứng.</i>			
	Có kinh nghiệm giải quyết bồi thường ít nhất 1 vụ việc.		5	
	Không có kinh nghiệm.		0	
	Tổng số điểm	100		70